

Bản án số: 46/2025/HS-ST

Ngày: 23- 4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến và ông Bùi Đăng Lý

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký, Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Hỗ trợ tại điểm cầu Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội: Ông Phan Lạc Mạnh Q - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện O và tại điểm cầu Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, Toà án nhân dân huyện TT mở phiên toà xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

* **Bị cáo:** **NBQ**, sinh năm 1984 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Bùng, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông M và bà H; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Bản án số 67/2022/HS-ST Ngày 21/9/2022 Toà án nhân dân huyện TT xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Ngày ra trại 13/5/2023), tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/01/2010, bị UBND huyện TT ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; danh bản, chỉ bản số 516 do Công an huyện TT lập ngày 31/12/2024; bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2024, tạm giam ngày 31/12/2024. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Bà L, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/12/2024, NBQ sinh năm 1984 trú tại thôn Bùng, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội đi xe ôm từ nhà đến khu vực cánh đồng thuộc xã Thạch Xá, huyện TT, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây Q gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi hỏi mua được 06 (sáu) gói ma túy loại Heroin với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Q cầm trong lòng bàn tay trái và đi bộ về hướng xã T để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn G, xã Hữu Bằng, huyện TT, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an xã Hữu Bằng bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của NBQ 06 gói giấy màu trắng chứa ma túy, tất cả kích thước (1,5x1)cm.

Ngày 22/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT khám xét khẩn cấp chỗ ở của NBQ tại thôn Bùng, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội không phát hiện đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 9224/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 06 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,231 gam.

Tại bản cáo trạng số 46/CT - VKS ngày 27/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố bị cáo NBQ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo NBQ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Do bản thân bị cáo nghiện ma túy nhiều năm nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/12/2024 bị cáo mua ma túy với mục đích sử dụng. Sau khi mua được 06 gói ma túy loại Heroin với giá 600.000 đồng bị cáo đi tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị công an xã Hữu Bằng (nay là xã T) phát hiện bắt giữ cùng số ma túy. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện TT trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố NBQ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt NBQ từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo NBQ. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến thời điểm tòa án xét xử thì bị cáo, người làm chứng đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo NBQ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22/12/2024, tại thôn G, xã T, huyện TT, thành phố Hà Nội, NBQ cất giấu 06 gói ma túy loại Heroine khối lượng 0,231 gam trong lòng bàn tay trái với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ số ma túy trên. Tại thời điểm phạm tội Q có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc Q quản lý. Nhà nước nghiêm cấm người dân mua bán, sử dụng ma túy dưới mọi hình thức. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2001 trong đó có 03 lần cai nghiện tự nguyện, năm 2010 cai nghiện bắt buộc và có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng thời gian cai nghiện tự nguyện, đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng và thời gian chấp hành hình phạt tù 15 tháng không đủ để bị cáo thay đổi bản thân mà nay còn có hành vi tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện và giáo dục bị cáo thành người tốt.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 21/9/2022 Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 13/5/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong bản án nhưng chưa đủ thời gian để xóa án tích. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo là đối tượng lao động tự do, công việc không ổn định và phải chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo NBQ khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, Q không nhớ đặc điểm khuôn mặt. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không làm rõ được để xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy được gói niêm phong sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo NBQ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: NBQ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/12/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ niêm phong của NBQ, giám định viên và cán bộ Công an xã T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT số 47/THA ngày 02/4/2025).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo NBQ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND; CQTHA HS huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trí Tuân